KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay trước khẳng định của Thủ tướng Chính phủ về việc kinh tế Việt Nam đã phục hồi theo hình chữ V trong quý III và tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt mức mức 2.5-3% trong năm 2020, bất chấp tác động tiêu cực từ tình hình lũ lụt miền Trung.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL quay đầu tăng điểm trong phiên hôm nay nhờ hoạt động cơ cấu ETF cuối phiên kéo theo diễn biến hồi phục của nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn, bất chấp diễn biến không mấy tích cực của thị trường thế giới.

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

VIC, HSG

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tạm đóng các vị thế trading T+ trong nhịp hồi, giữ tỷ trọng ở mức thấp và chỉ nâng tỷ trọng trở lại nếu VNIndex bứt phá thành công qua vùng cản trên.

30/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	925.47	+0.70
VN30	892.55	+0.66
HĐTL VN30F1M	896.60	+1.03
HNXIndex	135.34	+0.72
HNX30	247.71	+0.57
UPCoM	62.85	+0.18
USD/VND	23,178	-0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.59	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, $)	36.22	+0.14
Vàng (LME, $)	1,870.25	+0.14

Điểm nhấn thị trường

VNIndex	**925.47 (+0.70%)**
KLGD (triệu CP)	**312.8 (-7.9%)**
GTGD (triệu U$)	**282.9 (-18.0%)**
HNXIndex	**135.34 (+0.72%)**
KLGD (triệu CP)	**33.9 (-21.3%)**
GTGD (triệu U$)	**17.6 (-26.8%)**
UPCoM	**62.85 (+0.18%)**
KLGD (triệu CP)	**46.9 (+83.3%)**
GTGD (triệu U$)	**6.0 (-29.9%)**
NĐTNN mua ròng (triệu U$)	**-24.4**

TTCK Việt Nam hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay trước khẳng định của Thủ tướng Chính phủ về việc kinh tế Việt Nam đã phục hồi theo hình chữ V trong quý III và tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt mức mức 2.5-3% trong năm 2020, bất chấp tác động tiêu cực từ tình hình lũ lụt miền Trung. Hoạt động tái cơ câu danh mục các quỹ ETFs nội (VN Diamond, VN Finlead, và VN30) trong phiên hôm nay khiến nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn biến động mạnh với các mã tăng đáng kể về cuối phiên có thể kể đến GMD (+4.7%), MWG (+2.3%), FPT (+1.2%). Số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê cho thấy xuất khẩu Việt Nam trong tháng 10 tăng trưởng 9.9% so với cùng kỳ giúp các doanh nghiệp xuất khẩu tăng giá ở cổ phiếu dệt may với TCM (+3%), MSH (+2%), và cổ phiếu thủy sản với ANV (+1.1%). VIC (+5.8%) tăng mạnh sau khi công bố số liệu kinh doanh quý 3 tăng trưởng mạnh. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng MSN (0%), VNM (1.03%), HPG (-0.16%).

VNIndex & HNXIndex

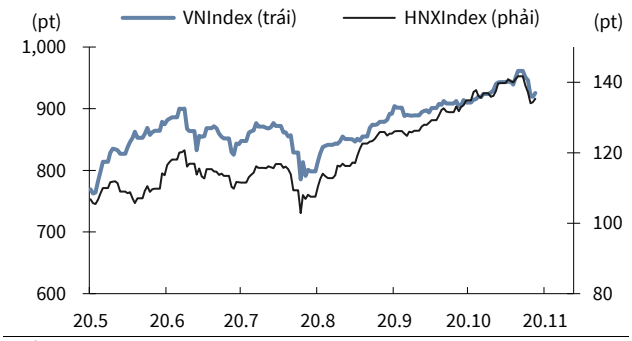

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

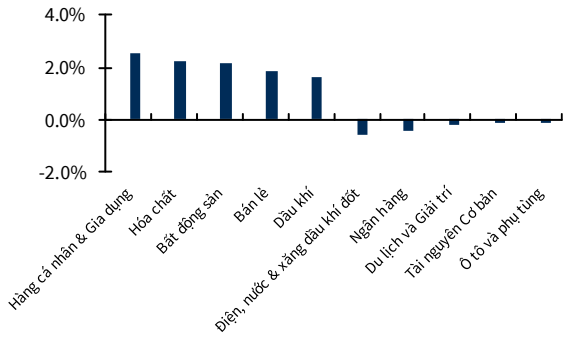

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

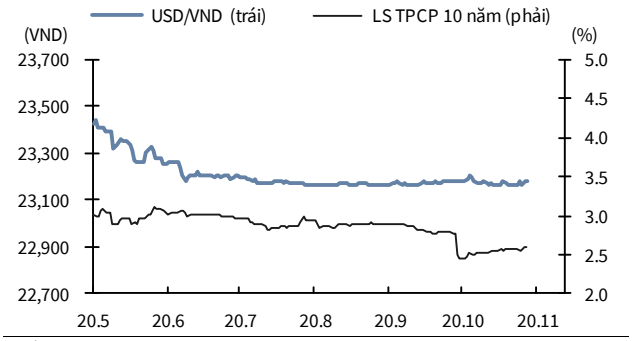

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

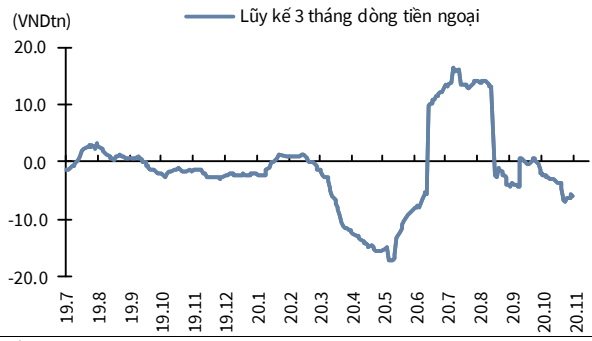

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	**892.55 (+0.66%)**
VN30F1M	**896.6 (+1.03%)**
Mở cửa	**891.0**
Cao nhất	**896.6**
Thấp nhất	**875.1**
KLGD (HĐ)	**216,980 (-0.1%)**

HĐTL quay đầu tăng điểm trong phiên hôm nay nhờ hoạt động cơ cấu ETF cuối phiên kéo theo diễn biến hồi phục của nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn, bất chấp diễn biến không mấy tích cực của thị trường thế giới. Chênh lệch F2011 và VN30 mở cửa ở mức 4.42, giao động trong biên độ -2.1 và 5.0 trước khi mở rộng mạnh vào cuối phiên và đóng cửa ở mức 4.05 khi hoạt động cơ cấu diễn ra. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường không thay đổi nhiều, giữ ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30

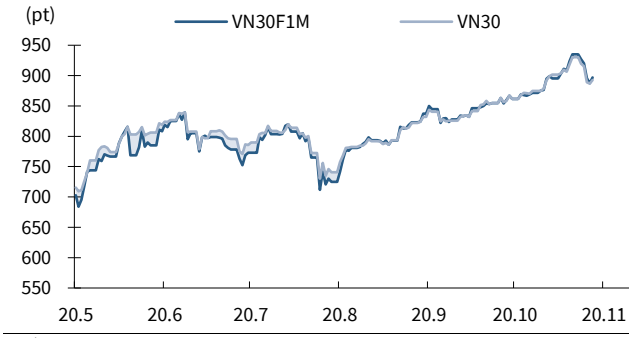

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30

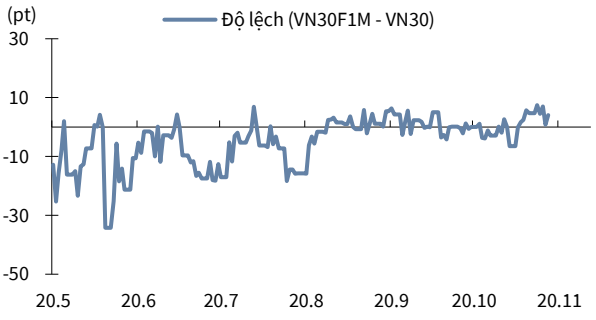

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở

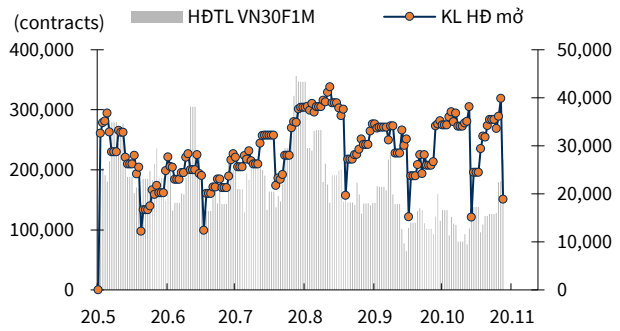

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn

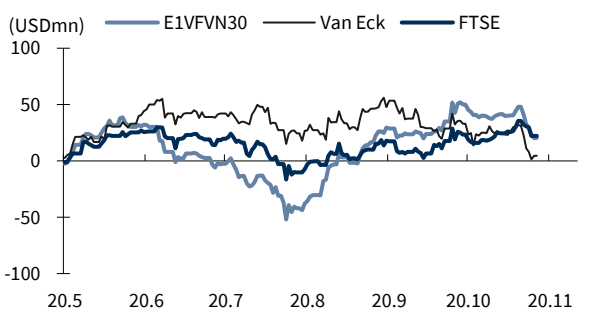

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vingroup (VIC)

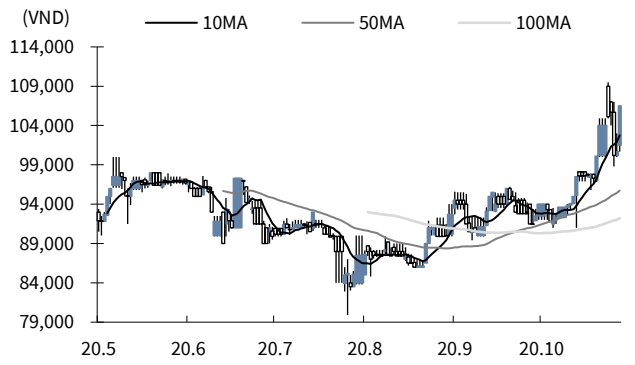

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 5.8% lên 106,500 VNĐ/cp.

- VIC công bố báo cáo tài chính quý 3 với lợi nhuận 1,436 tỷ đồng (+102% yoy), doanh thu 35,914 tỷ đồng (+14% yoy). Kết quả kinh doanh khả quan chủ yếu nhờ bàn giao sản phẩm tại ba đại dự án Vinhomes, và doanh thu hoạt động sản xuất tăng mạnh từ hoạt động của VinFast, Vinsmart. Trong khi đó, doanh thu từ cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ liên quan giảm -15% do doanh nghiệp tiếp tục giảm tiền thuê để hỗ trợ cho khách thuê gặp khó khăn do Covid-19.

Tập đoàn Hoa Sen (HSG)

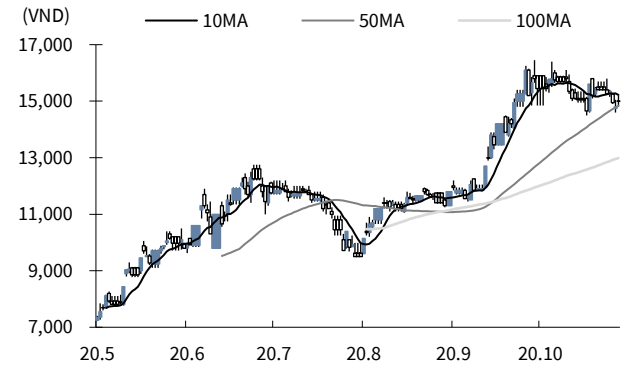

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG tăng 1.4% lên 15,000 VNĐ/cp.

- HSG (doanh nghiệp bắt đầu năm tài chính vào tháng 10) mới đây công bố kết quả kinh doanh quý 4 với lợi nhuận đạt 450 tỷ đồng (+540 yoy), doanh thu 7,345 tỷ đồng (+31.4% yoy). Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 13.1% năm 2019 lên 18.3% năm 2020 nhờ tái cấu trúc công ty, thay đổi chiến lược kinh doanh, tập trung cải thiện trình độ kỹ thuật công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm. Đáng chú ý, chi phí bán hàng tăng mạnh (+88% yoy) do đẩy mạnh thị trường xuất khẩu và trích trước các khoản lương thưởng.

Chuyên viên chiến lược thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

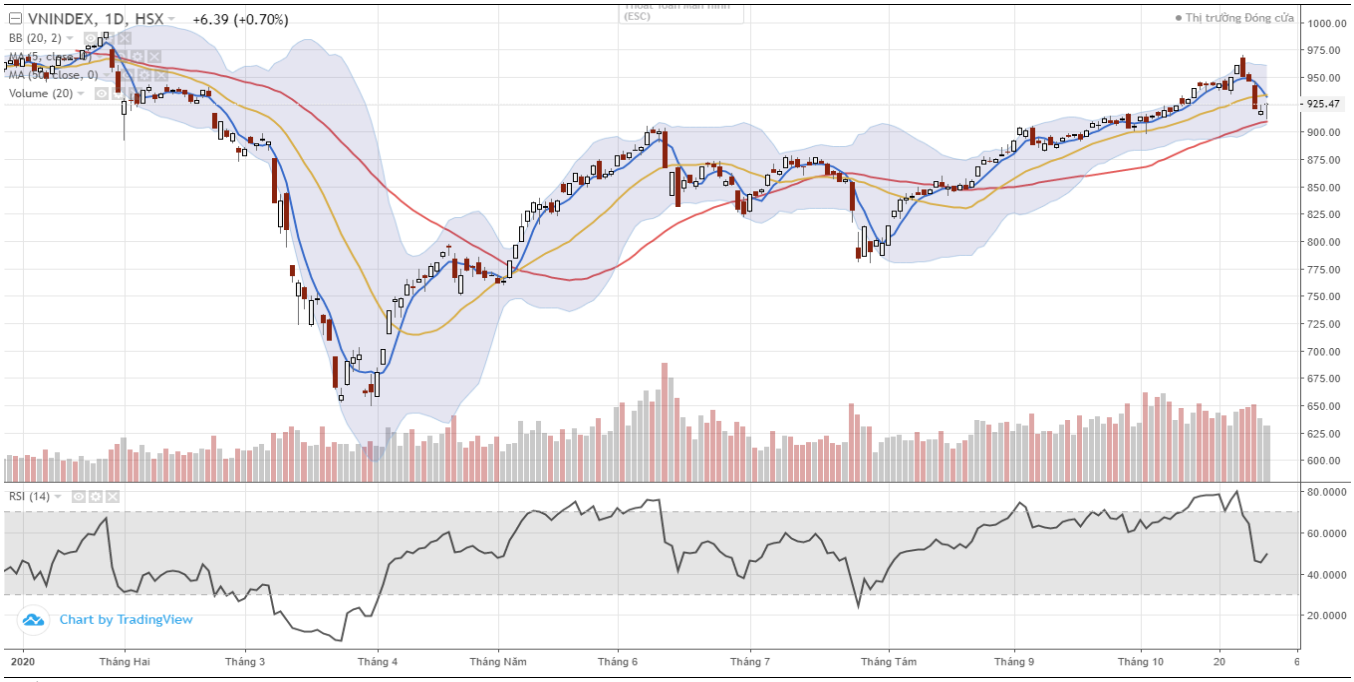

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VNIndex mở gap tăng điểm đầu phiên, chịu áp lực rung lắc mạnh trong phiên trước khi hồi phục về cuối phiên.

— Diễn biến này giúp hình thành mẫu nến hammer, để ngỏ cơ hội tiếp tục hồi phục cho chỉ số. Trong kịch bản đó, VNIndex sẽ gặp lực cản tại vùng kháng cự gần quanh 940 (+-4). Đây cũng là điểm cản mạnh, có tính quyết định đến khả năng quay lại xu hướng tăng của thị trường.

— NĐT được khuyến nghị tạm đóng các vị thế trading T+ trong nhịp hồi, giữ tỷ trọng ở mức thấp và chỉ nâng tỷ trọng trở lại nếu VNIndex bứt phá thành công qua vùng cản trên.

Chỉ số VN30

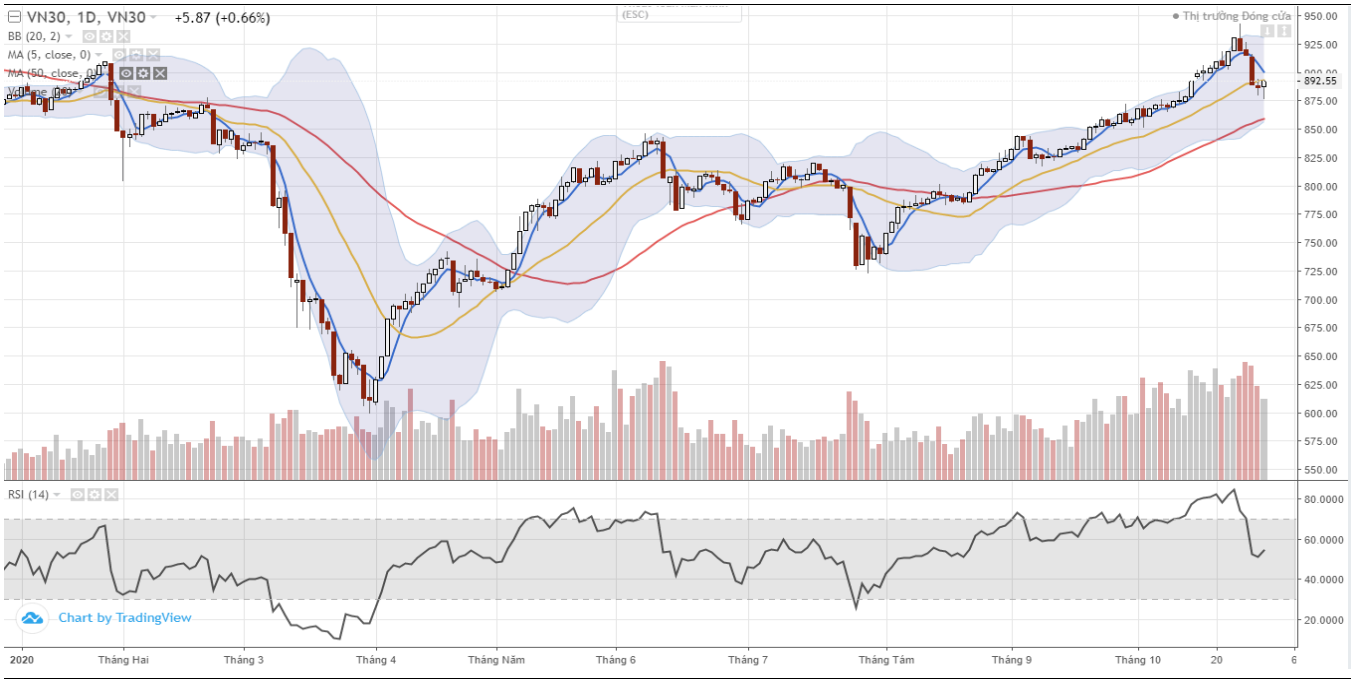

Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự xa:	909 - 914
Kháng cự gần:	903 - 905
Hỗ trợ gần:	889 - 891
Hỗ trợ xa:	862 - 867

— F1 tiếp tục chịu áp lực bán khá mạnh trong phiên trước khi hồi phục vào cuối phiên trong ngày cơ cấu danh mục ETF.

— Diễn biến này giúp hình thành mẫu nến hammer, để ngỏ cơ hội tiếp tục hồi phục. Trong kịch bản đó, F1 sẽ gặp lực cản tại vùng kháng cự quan trọng tại quanh 911, điểm quyết định đến khả năng quay lại xu hướng tăng của chỉ số.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ intraday.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tạm đóng hết các vị thế LONG tại vùng kháng cự xa nếu đang nắm giữ.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng chung cho các vị thế trong phiên là 2 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến trong phiên, NĐT có thể điều chỉnh tăng giảm nhẹ so với mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.66%	0.78%
Tăng lũy kế (YTD)	1.53%	0.46%

So sánh hiệu suất với VN30 Index

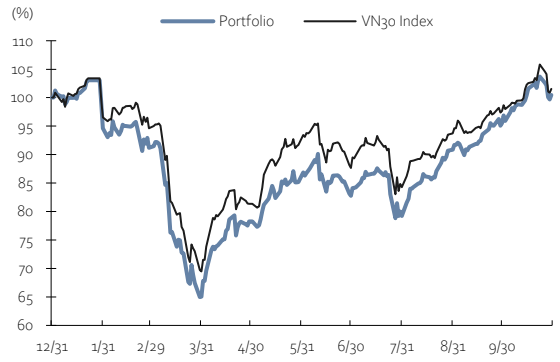

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 30/10/2020	Tăng/giảm trong phiên	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	104,700	2.3%	-48.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,200	0.7%	-32.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	69,500	4.0%	-37.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,800	0.0%	-40.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặ nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,900	0.7%	-19.4%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	51,500	1.2%	-8.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	29,000	-0.3%	-27.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	101,200	-1.1%	-25.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	30,550	-0.2%	-41.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,850	0.4%	-19.3%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DXG	0.9%	35.6%	21.3
VPB	1.3%	23.2%	16.9
SBT	1.4%	5.3%	8.4
GVR	3.3%	0.7%	8.4
SSI	0.0%	49.8%	6.2
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
MSN	0.0%	36.1%	-229.4
VNM	1.0%	49.7%	-82.7
HPG	-0.2%	34.2%	-38.6
VRE	-1.2%	30.3%	-29.8
KDH	4.4%	40.6%	-29.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHB	2.0%	6.5%	3.1
SHS	-0.8%	7.4%	2.2
CDN	7.5%	21.5%	0.5
VCS	2.6%	2.8%	0.4
NTP	2.1%	19.0%	0.4
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
SD9	-1.7%	7.8%	-2.2
BVS	-1.0%	23.5%	-1.1
VCG	-0.5%	0.3%	-1.1
SLS	-2.7%	1.9%	-0.4
AMV	0.6%	3.3%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.2%	PNJ, GIL
Truyền thông	-0.8%	YEG, PNC
Y tế	-0.9%	IMP, TRA
Dầu khí	-1.3%	PVD, PLX
Bất động sản	-1.4%	VIC, PDR
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Bảo hiểm	-8.4%	BVH, BMI
Ngân hàng	-7.4%	BID, VCB
Dịch vụ tài chính	-5.5%	SSI, HCM
Ô tô và phụ tùng	-5.5%	TCH, DRC
Bán lẻ	-4.5%	MWG, FRT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	11.5%	HPG, TTF
Hàng cá nhân & Gia dụng	9.0%	PNJ, RAL
Hóa chất	7.5%	GVR, DCM
Thực phẩm và đồ uống	6.1%	MSN, VCF
Bảo hiểm	4.6%	BVH, BIC
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Ô tô và phụ tùng	-6.3%	TCH, DRC
Truyền thông	-5.8%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-5.1%	HVN, VJC
Xây dựng và Vật Liệu	-4.2%	CTD, HT1
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.6%	GAS, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	106,500	360,229 (15,542)	60,023 (2.6)	22.9	58.1	42.6	19.2	6.6	8.7	4.1	3.8	5.8	2.4	16.4	-7.4
	VHM	VINHOMES JSC	76,000	250,003 (10,786)	173,656 (7.5)	27.1	9.3	8.2	35.0	38.4	31.1	2.9	2.2	-0.3	-4.4	0.7	-10.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,300	57,490 (2,480)	111,724 (4.8)	18.7	24.1	17.5	-2.7	8.3	11.5	2.0	1.9	-1.2	-10.8	-8.3	-25.6
	NVL	NO VA LAND INVES	62,000	61,105 (2,636)	85,851 (3.7)	33.3	16.5	17.2	1.6	15.3	12.7	2.4	-	0.0	-0.5	-3.0	4.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	25,000	13,970 (603)	18,218 (0.8)	8.4	12.8	10.7	14.9	14.1	15.6	1.6	1.5	4.4	2.5	3.1	-2.4
	DXG	DAT XANH GROUP	11,500	5,960 (257)	65,666 (2.8)	13.4	13.3	5.5	-43.3	3.6	14.5	0.8	0.6	0.9	-5.7	13.9	-20.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,000	307,837 (13,281)	79,364 (3.4)	6.4	19.0	16.3	10.3	19.3	18.5	3.1	2.7	-0.7	-5.1	-1.3	-8.0
	BID	BANK FOR INVESTM	38,500	154,848 (6,681)	95,024 (4.1)	12.6	24.6	17.2	-5.3	9.3	11.8	1.9	1.7	-0.4	-10.0	-5.6	-16.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,350	74,728 (3,224)	477,760 (20.6)	0.0	7.2	6.2	4.1	15.5	15.4	1.0	0.9	-2.1	-11.0	-5.5	-9.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	29,000	107,979 (4,659)	269,658 (11.6)	0.7	14.5	12.0	18.7	10.6	11.9	1.3	1.2	-0.3	-8.8	9.2	38.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,600	57,531 (2,482)	185,337 (8.0)	0.3	7.0	6.3	5.4	17.8	16.0	1.1	1.0	1.3	-8.2	-0.6	18.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,800	49,362 (2,130)	130,834 (5.6)	0.0	6.6	5.7	8.8	18.0	17.5	1.1	0.9	0.0	-5.6	3.6	-1.6
	HDB	HDBANK	24,200	30,388 (1,311)	43,142 (1.9)	1.6	7.5	6.6	20.3	19.1	18.5	1.3	1.1	2.5	-4.9	0.5	14.2
	STB	SACOMBANK	13,300	23,989 (1,035)	258,733 (11.2)	14.4	12.6	9.6	16.4	10.4	9.2	0.9	0.8	-1.5	-8.6	-3.6	32.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,800	18,618 (803)	68,534 (3.0)	0.0	6.2	5.0	29.4	22.4	20.3	1.1	0.9	0.2	-7.5	-2.8	8.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (912)	6,673 (0.3)	0.0	37.0	35.5	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-0.3	-1.7	1.2	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	50,500	37,487 (1,617)	65,196 (2.8)	20.6	30.7	26.0	2.6	6.3	7.7	1.9	1.8	0.6	-9.0	3.7	-26.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,500	2,421 (104)	7,637 (0.3)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.0	1.0	0.0	-5.7	-7.7	6.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,100	10,276 (443)	99,057 (4.3)	50.2	11.6	10.6	-15.9	9.2	9.7	-	-	0.0	-4.5	0.9	9.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	36,900	6,111 (264)	40,871 (1.8)	72.9	-	-	-	-	-	-	-	3.1	-3.8	28.1	25.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,700	6,314 (272)	63,765 (2.8)	51.3	-	-	-	-	-	-	-	-0.2	-6.3	-1.4	-3.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,800	3,086 (133)	22,662 (1.0)	16.3	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	-7.5	9.6	2.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	108,000	225,682 (9,737)	190,795 (8.2)	50.4	22.3	20.5	6.1	38.2	38.4	7.7	7.0	1.0	-1.8	-0.8	11.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	184,300	118,188 (5,099)	18,858 (0.8)	36.9	27.7	23.5	1.8	22.3	25.0	5.8	5.1	-0.1	-0.8	0.5	-19.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	84,000	98,673 (4,257)	317,568 (13.7)	12.9	113.0	42.7	-59.5	2.3	5.9	3.1	3.0	0.0	-2.3	53.8	48.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	10,950	12,139 (524)	21,657 (0.9)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	0.5	-8.0	-7.2	-21.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	101,200	53,012 (2,287)	46,966 (2.0)	12.5	-	12.8	-91.0	7.0	25.0	3.3	2.7	-1.1	-3.9	-3.3	-30.8
	GMD	GEMADEPT CORP	23,450	6,963 (300)	12,964 (0.6)	0.0	17.5	15.1	-53.8	6.7	7.5	1.2	1.1	4.7	-1.1	-2.1	0.6
	CII	HO CHI MINH CITY	16,450	3,929 (170)	37,268 (1.6)	37.6	8.3	7.7	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	-0.6	-6.3	-8.9	-26.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,200	1,249 (054)	19,986 (0.9)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-4.8	1.4	-87.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,000	8,929 (385)	145,501 (6.3)	35.7	23.3	10.0	-20.9	10.5	13.6	-	-	-1.8	-10.6	-19.7	-1.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	56,400	4,303 (186)	85,307 (3.7)	2.4	6.9	7.4	-33.3	7.5	7.0	0.5	0.5	-0.2	-0.9	-18.5	9.9
	REE	REE	41,900	12,991 (560)	18,559 (0.8)	0.0	8.3	6.9	-8.5	13.9	15.2	1.1	1.0	0.7	-0.2	4.2	15.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	70,400	134,742 (5,813)	65,876 (2.8)	45.9	17.3	14.3	-15.7	16.4	18.4	2.7	2.5	-0.8	-4.2	-1.3	-24.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,700	6,535 (282)	4,095 (0.2)	29.7	9.7	9.4	-5.7	16.1	17.1	1.6	1.5	0.9	0.4	-1.3	4.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	22,600	7,246 (313)	4,634 (0.2)	33.4	8.3	7.6	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.1	1.6	-2.4	-4.6	-16.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	30,550	101,221 (4,367)	499,074 (21.5)	14.8	9.8	8.1	9.4	19.0	19.5	1.7	1.4	-0.2	-1.1	15.7	56.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,250	6,359 (274)	41,412 (1.8)	37.1	10.1	10.6	2.3	9.0	8.0	0.8	0.7	2.2	-5.5	-8.7	25.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	11,900	6,300 (272)	41,652 (1.8)	45.4	14.6	17.8	-14.4	7.6	6.2	-	-	2.1	-7.0	0.4	83.1
	HSG	HOA SEN GROUP	15,000	6,664 (288)	171,568 (7.4)	39.5	8.0	7.8	45.5	14.4	13.0	-	-	1.4	-2.6	-4.2	101.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	10,900	2,417 (104)	19,808 (0.9)	97.6	5.4	6.2	45.6	13.3	10.5	0.7	0.6	0.5	-6.4	-5.8	-9.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,000	59,722 (2,577)	15,074 (0.7)	4.0	49.9	16.8	-41.4	5.4	15.3	2.4	2.1	1.7	-1.0	-2.6	-12.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,850	4,569 (197)	68,384 (2.9)	39.8	50.2	27.0	-22.3	0.8	1.5	0.3	0.3	0.9	-4.8	-6.1	-27.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,150	3,701 (160)	32,426 (1.4)	31.5	8.4	7.2	-16.1	9.3	10.3	0.7	0.7	0.4	-3.3	-2.2	-21.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	104,700	47,388 (2,045)	96,638 (4.2)	0.0	12.8	9.7	10.2	26.6	28.2	3.1	2.5	2.3	-4.8	0.4	-8.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	69,500	15,646 (675)	64,882 (2.8)	0.1	17.4	14.5	-0.9	19.3	22.7	3.1	2.8	4.0	2.2	14.1	-19.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,900	1,404 (061)	1,205 (0.1)	69.4	18.9	13.8	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	0.9	-0.3	-4.5	21.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	20,850	1,647 (071)	12,032 (0.5)	13.2	13.9	9.9	-48.5	6.8	12.1	1.1	1.0	-1.7	-10.9	-13.1	-1.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	55,100	7,466 (322)	48,497 (2.1)	36.6	7.6	7.1	24.4	35.7	31.2	2.5	2.1	0.5	-0.7	-5.5	44.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,000	13,336 (575)	369 (0.0)	45.2	19.6	18.1	8.0	20.7	20.1	3.7	3.5	0.0	-1.8	-3.3	11.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,300	5,198 (224)	293 (0.0)	37.9	14.7	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.0	-1.1	-1.1	27.6
IT	FPT	FPT CORP	51,500	40,371 (1,742)	118,677 (5.1)	0.0	11.6	10.0	20.0	23.4	24.5	2.5	2.2	1.2	-4.5	3.0	1.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.